TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 32

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 5 517 755 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 5 500 000 **B.** 6 000 000 **C.** 5 600 000 **D.** 5 520 000

Câu 2. Số «Chín mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm» viết là:

A. 98 153 025 **B.** 98 153 325 **C.** 99 153 325 **D.** 981 530 325

Câu 3. Hình chữ nhật có chu vi 108 cm, chiều dài hơn chiều rộng 4 cm. Chiều dài hình chữ nhật là:

A. 29 cm **B.** 25 cm **C.** 56 cm **D.** 31 cm

Câu 4. Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 3 cm thì P bằng:

A. 6 cm **B.** 12 cm **C.** 7 cm **D.** 9 cm

Câu 5. 4 tạ 8 yến = ……. kg

A. 408 **B.** 480 **C.** 48 **D.** 4080

Câu 6. Hình bình hành ABCD có AB = 6 cm, BC = 8 cm. Chu vi hình bình hành là:

A. 24 cm **B.** 14 cm **C.** 28 cm **D.** 48 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho dãy số: 24, 31, 38, 45, ……, 283. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có ……. số

b) Số thứ 31 của dãy là: …….

Bài 2. Cho các số: 362 627, 366 227, 462 627, 322 667, 367 622.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 4 với a = 8489, b = 791: …….

b) m − n + p với m = 29 786, n = 13 076, p = 6398: …….

c) (x + 2859) × 2 với x = 900: …….

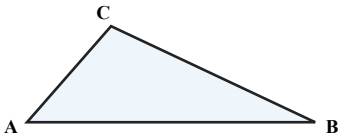
Bài 4. Hình bình hành ABCD có cạnh AB = 32 cm, cạnh BC = 24 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi hình bình hành: …… cm

b) Cạnh DC dài: …… cm

c) Cạnh AD dài: …… cm

Bài 5. Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2002 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 435 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 32

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	B	B	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $(283 - 24) : 7 + 1 = 38$ (số)

b) $24 + (31 - 1) \times 7 = 234$

Bài 2.

a) 322 667, 362 627, 366 227, 367 622, 462 627

b) $462\,627 - 322\,667 = 139\,960$

Bài 3.

a) $8489 + 791 \times 4 = 8489 + 3164 = 11\,653$

b) $29\,786 - 13\,076 + 6398 = 16\,710 + 6398 = 23\,108$

c) $(900 + 2859) \times 2 = 3759 \times 2 = 7518$

Bài 4.

a) $(32 + 24) \times 2 = 112$ (cm)

b) DC = AB = 32 cm

c) AD = BC = 24 cm

Bài 5.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của tam giác ABC: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 1 góc tù.

Bài 6.

Ngày thứ hai: $2002 \times 3 = 6006$ (kg)

Ngày thứ ba: $6006 - 435 = 5571$ (kg)

Cả ba ngày: $2002 + 6006 + 5571 = 13\,579$ (kg)